

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH NINH THUẬN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 74/2023/HS-ST

Ngày: 22-12-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH NINH THUẬN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Tùng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Ngọc M và bà Lê Thị Hương

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: bà Lê Thị Nhân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện N.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên tòa: bà Nguyễn Hoài – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 12 năm 2023, tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 73/2023/TLST-HS ngày 08/12/2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 77/2023/QĐXXST-HS ngày 11/12/2023, đối với bị cáo:

Đỗ Khắc M (tên gọi khác: Mùa), Giới tính: Nam - Sinh năm 1977, tại Ninh Thuận; Nơi ĐKKHKT: thôn M, xã V, huyện V, tỉnh Khánh Hòa; chỗ ở hiện nay: thôn P, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; cha: Đỗ Văn E (chết); mẹ: Đỗ Thị R, Có vợ là Nguyễn Thị Như T (đã ly hôn); có 01 người con sinh năm: 2009.

- Tiền án: Ngày 08-11-2022, bị Tòa án nhân dân thị xã Đ, tỉnh Phú Yên xử phạt 09 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, chấp hành xong hình phạt ngày 12/5/2023.

- Tiền sự: Không;

- Nhân thân: Ngày 17/6/2022 bị Ủy ban nhân dân thị trấn P1, huyện N, tỉnh Ninh Thuận xử phạt hành chính về hành vi trộm cắp tài sản. Hình thức xử phạt: phạt tiền 2.500.000 đồng, nộp phạt ngày 18/08/2022.

Bị cáo bị bắt giữ ngày 20/10/2023 đến ngày 23/10/2023 bị tạm giam, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện N – Có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: ông Lưu Quang H – Sinh năm: 1974; địa chỉ: thôn P, xã P2, huyện N, tỉnh Ninh Thuận – Vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bà: Lưu Thị Xuân T – Sinh năm: 1974; địa chỉ: Thôn P, xã P2, huyện N, tỉnh Ninh Thuận – Vắng mặt.

- Bà: Đỗ Thị R - Sinh năm: 1945; địa chỉ: thôn P, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận – Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đỗ Khắc M có một tiền án về tội trộm cắp tài sản. Khoảng 13 giờ 30 phút, ngày 18/10/2023 M sử dụng xe máy biển số 85B1-11102 đi từ thôn P, xã P đến thôn P, xã P2, khi đi qua nhà ông Lưu Quang H thấy nhà không khóa cửa, M mở cửa đi vào. Quan sát thấy chủ nhà đang ngủ, nhìn qua cửa sổ thấy máy tính xách tay để trên bàn cạnh cửa sổ, M luồn tay qua chiếm đoạt máy tính, sau khi chiếm được tài sản M điều khiển xe về nhà mẹ ruột (bà Đỗ Thị R) ở thôn P, xã P cất giấu.

Khám xét khẩn cấp nhà bà Đỗ Thị R phát hiện và thu giữ một máy tính xách tay hiệu ASUS là tài sản M chiếm đoạt được. Tại Biên bản định giá tài sản số 45/KLĐGTS –HĐĐG ngày 25/10/2023 kết luận: Giá trị chiếc máy tính xách tay hiệu ASUS trị giá: 1.495.050 đồng.

Tại Cơ quan điều tra, Đỗ Khắc M khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Cáo trạng số: 01/CT-VKS-HS ngày 06/12/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố Đỗ Khắc M về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự với các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội NH gây thiệt hại không lớn quy định tại điểm s, h khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

* Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N giữ nguyên cáo trạng truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Đỗ Khắc M phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng: điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo Đỗ Khắc M từ 06 tháng đến 09 tháng tù. Ngoài ra còn đề nghị áp dụng biện pháp tư pháp và nghĩa vụ chịu án phí.

* Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng truy tố. Bị cáo không có ý kiến tranh luận, nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo;

Bị hại vắng mặt tại phiên tòa, lời khai trong quá trình điều tra thể hiện như sau: Bị hại đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu bồi thường thiệt hại. Đề nghị xử lý bị cáo theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Đỗ Thị R vắng mặt. Quá trình điều tra có lời khai xin nhận lại tài sản là chiếc xe máy biển số 85B1-11102 cho M mượn để đi lại và M sử dụng vào việc phạm tội.

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1]. Hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an huyện N, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng truy tố. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp chứng cứ khách quan được thu thập có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở để xác định được:

Khoảng 13 giờ 30 phút, ngày 18/10/2023, bị cáo Đỗ Khắc M sử dụng phương tiện là xe máy biển số 85B1-11102 đột nhập vào nhà anh Lưu Quang H ở thôn P, xã P2, huyện N, tỉnh Ninh Thuận lén lút chiếm đoạt tài sản là một máy tính xách tay hiệu ASUS trị giá 1.495.050 đồng.

[3]. Bị cáo chiếm đoạt tài sản có giá trị 1.495.050 đồng NH đã bị kết án về tội “Trộm cắp tài sản”(theo bản án số 36/2022/HSST ngày 08-11-2022 của Tòa án nhân dân thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên), chưa được xóa án tích lại tiếp tục vi phạm. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện N truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

[4]. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Giai đoạn điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; tài sản chiếm đoạt có giá trị dưới 2.000.000 đồng, sau khi chiếm đoạt được tài sản bị cáo chưa tiêu tán, chưa tác động đến tài sản. Cơ quan Điều tra đã thu hồi và giao trả lại nguyên trạng cho bị hại nên gây thiệt hại không lớn là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định điểm h khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5]. Xét bị cáo bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản; bị kết án về tội trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội, nên cần thiết phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để răn đe, giáo dục bị cáo có ý thức chấp hành pháp luật và các quy tắc của cuộc sống đồng thời có tác dụng đấu tranh phòng chống tội phạm.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có nghề nghiệp nên không áp dụng hình phạt bổ sung quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

[7]. Về biện pháp tư pháp:

Cơ quan Điều tra có thu giữ của bị cáo: 01 giấy bán xe đứng tên Đỗ Khắc M; 04 hợp đồng cầm cố tài sản. Quá trình điều tra xác định các tài liệu này không liên quan đến hành vi phạm tội. Tuy nhiên, Cơ quan Điều tra đưa tài liệu này vào trong hồ sơ vụ án (BL số 115, 122, 123, 124, 125) là chưa phù hợp, trường hợp này cần phải trả lại cho bị cáo tại giai đoạn điều tra. Tại phiên tòa bị cáo có ý kiến xin nhận lại, do đó khi có yêu cầu nhận lại, bị cáo liên hệ Tòa án nhân dân huyện N để được xem xét, giải quyết.

Đối với chiếc xe mô tô hiệu Sirius biển số 85B1 – 11102, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai nhận là do bị cáo mượn tiền của mẹ là bà Đỗ Thị R mua để làm phương tiện đi lại. Lời khai của bị cáo phù hợp với Biên bản xác M của Cơ quan điều tra tại cửa hàng xe nơi bị cáo mua xe (BL số 121a). Bị cáo dùng xe để đi trộm cắp tài sản và vận chuyển tài sản chiếm đoạt được về nơi cất giấu. Như vậy, đây là phương tiện dùng vào việc phạm tội, căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự, tịch thu sung quỹ nhà nước;

Đối với bà Đỗ Thị R có lời khai cho rằng xe là bà R mua, cho M mượn sử dụng làm phương tiện đi lại. Tuy nhiên, ngoài lời khai của bà R không có tài liệu chứng M đây là tài sản của bà R. Mặt khác, bà R khai mâu thuẫn với lời khai của bị cáo nên không có căn cứ xem xét.

Đối với điện thoại Samsung Galaxy A22 thu giữ của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

Đối với tài liệu là hóa đơn mua hàng hóa do bị hại cung cấp để chứng M quyền sở hữu tài sản phục vụ công tác điều tra, bị hại không có yêu cầu nhận lại nên không xem xét.

[8]. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại toàn bộ tài sản bị chiếm đoạt, không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Đỗ Khắc M (tên gọi khác; Mùa) phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng: điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s, h khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Đỗ Khắc M: 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 20/10/2023 (ngày bắt, giữ người trong trường hợp khẩn cấp).

Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

- Trả lại cho bị cáo Đỗ Khắc M 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A22 màu trắng, số IMEI 1: 358475773526464; IMEI 2: 359111893526469.

- Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước: 01 xe mô tô hiệu Surius gắn biển số 85B1-11102, số máy: 5c64719240, số khung: RLCS5C640Cy719235.

Vật chứng đang được giữ tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện N theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 07/12/2023.

* Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội:

Buộc bị cáo Đỗ Khắc M phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

* Quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 22-12-2023). Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện N;
- Công an huyện N;
- Chi cục THADS huyện N;
- Sở Tư pháp tỉnh Ninh Thuận;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn Tùng

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Hường

Phạm Ngọc M

Trần Văn Tùng

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện N;
- Công an huyện N;
- Chi cục THADS huyện N;
- Sở Tư pháp tỉnh Ninh Thuận;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn Tùng

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Ngọc M Lê Thị Hường

Trần Văn Tùng

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện N;
- Công an huyện N;
- Chi cục THADS huyện N;
- Sở Tư pháp tỉnh Ninh Thuận;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn Tùng